

Báo cáo chuyên công tác lần thứ nhất

Chuyên công tác về vấn đề lâm nghiệp của chuyên gia tổ chức FAO đến Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi

31 tháng 3 – 11 tháng 4 năm 2003

Người báo cáo

Christian Sloth

Bối cảnh vấn đề

Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (QNRDP) có yêu cầu sự hỗ trợ kỹ thuật từ FAO liên quan về lĩnh vực lâm nghiệp và quy hoạch sử dụng đất rừng và phân bổ đất rừng. Việc hợp tác sẽ được thực hiện trên ba lần công tác riêng biệt đến các xã dự án của QNRDP. Các bên đồng ý rằng vào lúc hoàn thành mỗi lần công tác, báo cáo sẽ được trình lên Ban Quản lý Chương trình (PMU) để tổng hợp các hoạt động được thực hiện trong thời gian công tác, các kết quả/ đề nghị then chốt liên quan đến lâm nghiệp, quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất trong các xã và huyện của Chương trình.

Các mục tiêu

Mục tiêu toàn bộ của sự hợp tác giữa QNRDP và FAO là cải thiện việc thực hiện các hoạt động liên quan đến rừng trong các xã thuộc Chương trình và xác định tính khả thi của công việc thực hiện gần đây được FAO tiến hành với sự hợp tác của Viện quy hoạch và kiểm lâm Việt Nam (FIPI) về lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất rừng có sự tham gia (PFLUP). Các đề nghị bổ sung sẽ được hình thành cùng sự hợp tác với các nhân viên và cố vấn Chương trình về những tham gia kỹ thuật có thể được cho những xã dự án khác nhau.

Những mục tiêu của chuyến công tác đầu tiên là:

1. Tiến hành một khảo sát về tình hình hiện thời của việc quy hoạch sử dụng đất rừng, các kỹ thuật phân bổ đất rừng và sử dụng đất rừng mà trọng tâm là vào các xã Tịnh Thọ và Sơn Hải;
2. Thu thập những thông tin sẵn có về những vấn đề trên và thiết lập mối liên lạc với các tổ chức chính quyền liên quan; và
3. Hình thành các đề nghị về những công việc cần làm tiếp theo về khu vực lâm nghiệp trong các vùng QNRDP.

Các phát hiện sơ bộ

Báo cáo này thực hiện trên chuyến công tác 10 ngày đến các xã Sơn Hải và Tịnh Thọ, là các xã Chương trình đã khởi xướng hoạt động trong Giai đoạn 1 (2001-2002). Báo cáo này tóm tắt những phát hiện chính yếu liên quan đến khu vực lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và một số đề nghị về những hoạt động liên quan đến lâm nghiệp mà có thể được bắt đầu như một phần trong chương trình tổng thể của QNRDP.

QNRDP có lưu ý rằng trong vòng hợp PC/PA/PS đầu tiên, các nhóm hộ ở các thôn thuộc xã Tịnh Thọ (Huyện Sơn Tịnh) và xã Sơn Hải (Huyện Sơn Hà) đã bày tỏ sự quan tâm đến các vấn đề có liên quan đến rừng. Vì vậy, nhiệm vụ công tác lần thứ nhất này đã trọng tâm đến hai xã này - là hai xã tương ứng đại diện cho các vùng môi trường đồng bằng và miền núi - làm những vùng thí điểm cho việc thực hiện các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp của QNRDP.

Các kết quả của đợt công tác lần thứ nhất này mô tả một cách rõ ràng sự đa dạng về văn hoá, kinh tế, xã hội, sinh thái giữa các xã và các huyện tham gia trong QNRDP. Vì vậy, điều quan trọng là các hoạt động dự án được thiết kế tạo ra được một khuôn khổ linh hoạt cho việc thực hiện và các hoạt động được tiến hành trong một môi trường sáng tạo cho phép có sự tham gia đầy đủ của nông dân địa phương nhằm giúp họ hưởng lợi từ những sự đổi mới và những ý tưởng của họ.

Các Sở và phòng ban chức năng cấp tỉnh và cấp huyện

Sở địa chính tỉnh

Sở địa chính tỉnh chịu trách nhiệm về quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất. Sở địa chính báo cáo cho Ủy ban nhân dân Tỉnh (PPC) và nằm dưới quyền Tổng cục Địa chính (GDLA).

Trạm kiểm lâm huyện

Việc bảo vệ các nguồn tài nguyên rừng được đảm trách bởi các trạm kiểm lâm (hoặc quản lý rừng/ canh gác rừng) (FPS).

Có vẻ rõ ràng là FPS chủ yếu tập trung vào công việc bảo vệ rừng, và theo huyện Sơn Tịnh thì FPS không trực tiếp liên quan trong quy trình phân bổ đất hoặc những vấn đề kỹ thuật khác (vd, các hoạt động lập vườn ươm và các hoạt động trồng rừng trực tiếp).

Các hoạt động chính được đảm trách ở cấp huyện liên quan đến lâm nghiệp dường như thuộc sự quản lý của Phòng địa chính và nông nghiệp Huyện.

Tình hình lâm nghiệp tại Tịnh Thọ (huyện Sơn Tịnh)

Tịnh Thọ có tổng diện tích 3939 ha, trong đó 853 ha được phân định là đất rừng. Tịnh thọ có dân cư chủ yếu là người Kinh, và nằm trên một vùng đất tương đối bằng phẳng với vài ngọn đồi nằm ở vùng phía tây của xã. Toàn bộ đất rừng của Tịnh Thọ được xếp vào loại Rừng sản xuất và được xem là rừng lâm trường hoặc rừng thoái hoá. Theo chính quyền xã cho biết thì Tịnh Thọ không có rừng tự nhiên.

Đất rừng phần lớn tập trung ở những vùng dốc đá của những ngọn đồi nằm phía tây của xã, tuy nhiên có một số khu vực rừng lâm trường manh mún nhỏ hơn nằm trên đất bằng, chủ yếu là ở những vùng đất cát xấu không có thuỷ lợi. Những vùng này có thể nhằm đến tương đối dễ dàng cho các hoạt động lâm nghiệp và nông lâm kết hợp.

Những vùng bổ sung nơi những hoạt động nông lâm kết hợp có thể có lợi cho việc cải thiện dinh dưỡng và bảo toàn đất là những vùng rộng lớn được độc canh bằng cây mì. Những vùng rộng lớn đều được trồng mì ở cả Tịnh Thọ và Sơn Hải.

Các hoạt động lâm nghiệp và trồng cây lâm nghiệp

Vì Tịnh Thọ không còn rừng tự nhiên, hoạt động lâm nghiệp đáng kể duy nhất có thể được thực hiện ở xã **được xem là trồng cây lâm nghiệp**, và có lẽ là vài hoạt động chăn thả ở những vùng đất rừng thoái hoá.

Cây trồng lâm nghiệp chính hiện nay là bạch đàn (*Eucalyptus spp.*), và sau này cũng có thêm cây keo (*Acacia spp.*). Nhìn chung, các mức tăng trưởng và năng suất được xem là còn thấp ở các vùng trồng bạch đàn, nhưng ở những vùng trồng keo lai thì có thể là cao hơn.

Hiện nay, vật tư trồng trọt và cây giống con là được mang đến từ nhiều vườn ươm khác nhau trong huyện, hoặc từ những vườn ươm tư nhân ở bên ngoài xã Tịnh Thọ. Có vẻ như không có những vườn ươm cây lâm nghiệp hoặc cây ăn quả thường xuyên chuyên nghiệp trong xã. Có vài vườn ươm không thường xuyên của tư nhân trong huyện nhưng chỉ tập trung vào cây bạch đàn và cây keo.

Việc quy hoạch và phân bổ sử dụng đất rừng

Theo Phòng địa chính Xã thì quy trình phân bổ đất rừng ở xã Tịnh Thọ sẽ được thực hiện trong năm 2003 và sẽ được kết thúc vào cuối năm. Các kế hoạch đã được thực hiện về việc hợp đồng với Phòng địa chính và nông nghiệp Huyện tiến hành đo lường và khảo sát ban đầu về các vùng rừng được quy hoạch để phân bổ cho người dân địa phương. Hiện nay, có lẽ là người nông dân được Phòng địa chính Xã giao khoán đất rừng tạm thời có thời hạn 20 năm (và có thể lên đến 50 năm); tuy nhiên những người này hiện chưa được cấp giấy chứng nhận Sổ Đỏ.

Tình hình lâm nghiệp tại xã Sơn Hải (huyện Sơn Hà)

Xã Sơn Hải có tổng diện tích 2466 ha, trong đó 1646 ha được phân loại là đất rừng. Chỉ có 561 ha trong tổng diện tích đất được xếp loại đất rừng này là thực sự có phủ rừng. Phần đất còn lại được xem là đất không sử dụng. Trên thực tế số đất "không sử dụng" này có vẻ đang được trồng tương đối thâm canh cây mì và cây lúa vùng cao, và ở vài trường hợp là những khu đất trồng cây keo.

Đặc điểm xã Sơn Hải là những đồi thấp với một vùng đất tương đối nhỏ dùng trồng lúa (160 ha), và phần lớn đất nông nghiệp được dùng để trồng mì, bắp hoặc những cây trồng vùng cao khác.

Sơn Hải có tổng số dân khoảng 2500 người trong đó 90% là người dân tộc thiểu số H're, 10% còn lại là người Kinh.

Rõ ràng là chỗ đất được xếp loại "không sử dụng" thật ra hoàn toàn không phải là không sử dụng; có vẻ hầu chắc chắn là người ta trồng trọt trên những vùng đất này ít nhiều thường xuyên quanh năm. Được hiểu rằng những vùng đất được phân loại là "không sử dụng" chủ yếu nằm trên những sườn dốc của những quả đồi bao quanh xã.

Huyện địa phương hiện nay đang lập kế hoạch thành lập một nhà máy xay mì ở Sơn Hải. Việc này dự kiến sẽ gia tăng đáng kể hoạt động trồng mì và số hecta trồng trong Xã và ở những vùng chung quanh. Những quan ngại đáng được nêu lên về tính bền vững của hệ thống canh tác cây mì này, mà dựa trên một loại cây trồng độc canh với những rủi ro vốn có về năng suất và giá cả không ổn định.

Các hoạt động lâm nghiệp và trồng cây lâm nghiệp

Theo quan sát thì ở Sơn Hải có hoạt động trồng cây lâm nghiệp nhỏ lẻ; tuy nhiên một số nông dân đang trồng các loại cây keo, bạch đàn và quế ở các lâm trường của họ.

Hầu hết là phần lớn nông dân sử dụng những vùng đất rừng còn lại trên các sườn dốc và những ngọn đồi để khai thác củi, vật liệu xây dựng và các loại lâm sản khác; vì vậy các khu rừng đã bị tương đối thoái hoá do canh tác, chăn thả và lạm dụng.

Những vùng đất rừng rộng lớn hiện thời cũng đang được người dân chuyển sang làm đất sản xuất nông nghiệp; phần lớn trong số này chủ yếu là trồng cây mì trong một thời gian tối đa 3 đến 4 năm trước khi đất bị làm khô kiệt chất dinh dưỡng.

Quy hoạch và phân bổ sử dụng đất rừng

Theo chính quyền địa phương Huyện Sơn Hải, hiện đang có những kế hoạch phân bổ cả rừng và đất canh tác cho nông dân tại Sơn Hải và các xã khác trong huyện. Đất rừng trong Xã được cho biết là sẽ phân bổ cho người dân theo hợp đồng dài hạn phụ thuộc vào mục đích sử dụng đất được giải trình; tuy nhiên chưa có Sổ Đỏ nào được cấp cho đất rừng. Việc quy hoạch sử dụng đất tại Xã Sơn Hải cũng phức tạp do thực tế là hiện chưa có một bản đồ quy hoạch sử dụng đất chính thức. Thêm vào đó, dường như rõ ràng là quy trình quy hoạch sử dụng đất trên thực tế không bao gồm sự tham gia của người dân địa phương.

Ở Sơn Hải, phần lớn đất rừng có vùng phủ rừng còn lại là được Ban Quản lý rừng đầu nguồn Sơn Hải quản lý như rừng phòng hộ. Rõ ràng phần lớn rừng còn lại là nằm trên đỉnh của những ngọn đồi trong xã.

Sơ lược về các hoạt động liên quan đến rừng được đề nghị tại QNRDP

Để cố gắng cải thiện năng suất của các vùng đất rừng hiện nay đang được sử dụng bởi, và sẽ sớm được phân cho, nông dân địa phương, báo cáo này đề xuất rằng người nông dân nên dùng một phạm vi rộng rãi các loại cây trồng và thực vật để đa dạng hoá sản lượng và tối đa hoá năng suất và tính đa dạng của hệ thống canh tác lâm nghiệp của họ. Bên cạnh việc tập huấn về quy hoạch sử dụng đất, nông lâm kết hợp, tổ chức lâm nghiệp và vườn ươm, người nông dân nên có sự tiếp cận đến một phạm vi rộng rãi các loại thực vật, cây giống con và hạt giống để đáp ứng những nhu cầu của họ, và để tạo thuận lợi cho các thử nghiệm nông nghiệp về những sự kết hợp khác nhau của các loại cây và cây trồng khác.

Quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia (PLUP)

Các chính sách về quản lý đất nông thôn và nguồn lực hiện nay, như được nêu trong một số văn bản về chính sách, nhằm mục tiêu vào việc phân bổ đến những hộ nông thôn quyền sử dụng và sở hữu đất và các trách nhiệm cho việc bảo tồn rừng và sử dụng đất bền vững. Quy trình phân bổ đất đang diễn ra được dự định là mang lại cho những người chủ đất rừng tư nhân những khích lệ mạnh mẽ để quản lý đất đai của họ nhằm nâng cao và duy trì năng lực sản xuất. Đổi lấy việc nhận trách nhiệm quản lý rừng bền vững, người dân nông thôn có những lợi ích thu được từ rừng cũng như những lợi ích về các quyền đảm bảo trên đất (thế chấp tín dụng, các quyền chuyển nhượng).

Nói chung, việc chuyển dịch từ các khu rừng sở hữu nhà nước sang việc sở hữu và quản lý rừng bởi hộ tư nhân hoặc các nhóm trong thôn, đòi hỏi một nỗ lực tái định hướng thái độ và tư duy của cán bộ chính quyền. Các cán bộ duy trì một sự quan ngại từ lâu nay rằng việc chuyển giao các quyền sử dụng rừng cho các cộng đồng địa phương sẽ dẫn đến kết quả phá rừng hơn bảo vệ bền vững các tài nguyên rừng. Những chủ trương và đường lối tiếp cận mới hiện nay đang được phát triển để tranh thủ sự tham gia địa phương vào việc bảo vệ và phát triển rừng mà được bổ sung bằng các quyền cộng đồng cho việc sử dụng bền vững. Kiến thức khoa học hiện đại nên được kết hợp với kiến thức địa phương để phát triển các hệ thống quản lý an toàn về mặt kỹ thuật, khả thi về mặt kinh tế, và phù hợp về mặt văn hoá.

Để đạt được sự phát triển tập trung vào người dân này, có thể cần thiết phải tiến hành công việc tập huấn cho các cán bộ các cấp tỉnh, huyện và xã.

Chưa rõ là các cấp chính quyền quan tâm ở Quảng Ngãi đang xúc tiến ra sao về việc quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất đến các hộ tư nhân và các nhóm khác đủ tư cách nhận đất theo Luật đất đai. Đã có sự lưu ý đến các kế hoạch thực hiện một Quy hoạch tổng thể về sử dụng đất cho Tỉnh; tuy nhiên không rõ là những kế hoạch này được công nhận ở chừng mực nào.

Khuôn khổ thể chế cho LUP

Theo Luật của Việt Nam¹, **Ủy ban nhân dân Tỉnh (PPC)** là cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở cấp địa phương. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân (PC), kiểm soát việc thi hành Hiến pháp, các luật lệ và các quyết định bằng văn bản của Nhà nước ở cấp cao hơn. Cụ thể hơn là, Hội đồng nhân dân được trao các quyền quyết định những biện pháp quản lý và sử dụng đất đai, rừng và những nguồn tài nguyên thiên nhiên khác trong những vùng địa phương thuộc sự quản lý của mình. Điều này bao gồm trách nhiệm soạn thảo các kế hoạch sử dụng đất, thực hiện phân bổ đất và cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (LUC) theo quy định của Luật đất đai. PPC ở mỗi cấp của chính quyền địa phương có các quyền về sự tự quản và hành pháp đồng thời giám sát công việc của các đơn vị địa phương của những bộ ngành dọc mà thường là được liên kết mang tính hệ cấp với PC tương ứng và không phải liên kết đến các cấp cao hơn trong bộ của họ. Ủy ban nhân dân huyện (DPC) là cơ quan chịu trách nhiệm về phân bổ đất và quy hoạch sử dụng đất tại cấp xã và thông và nói chung là chịu trách nhiệm về mọi dự án được tiến hành trên địa hạt của mình, kể cả những dự án được tổ chức ở cấp tỉnh hoặc cấp quốc gia.

Tổng cục địa chính (GDLA) là cơ quan chính phủ cấp quốc gia chịu trách nhiệm quản lý hành chính đất đai và phân loại đất. Sở địa chính (DLA) ở cấp tỉnh cùng với các nhân viên địa chính ở các cấp huyện và xã là phụ trách về việc thực thi hành chính về lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất. Trên thực tế, DLA chủ yếu trọng tâm vào việc phân bổ những vùng nông nghiệp đồng bằng và việc lập các bản đồ địa chính chi tiết (tỉ lệ 1:1.000-1:2.000) cho những vùng này. Số lượng và khả năng chuyên môn của đội ngũ

¹ Công báo (10/1996): Pháp lệnh về nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp

viên chức ở các cấp địa phương còn thấp và việc lập bản đồ địa chính thường được thực hiện bằng sử dụng chỉ những thiết bị khảo sát cơ bản và các kỹ thuật lập bản đồ truyền thống mà thôi (không có sử dụng kỹ thuật chụp hình không gian, Hệ thống định vị địa lý (GPS), máy điện toán hoặc Hệ thống thông tin vùng địa lý (GIS)).

Ở cấp chính quyền thấp nhất là các **Ủy ban nhân dân xã**, thường trọng tâm đối với cấp này là người đóng vai trò cơ bản trong việc quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia (PLUP). Báo cáo này tin rằng việc quy hoạch các nguồn tài nguyên đất có sự tham gia thực sự là tốt hơn và được quan tâm công bằng hơn ở một cấp thôn, xóm hoặc thậm chí là nhóm hộ, để đảm bảo sự tham gia của tất cả các bên liên quan. Rõ ràng là, làm việc ở một quy mô nhỏ đòi hỏi việc sử dụng những cách thức giản đơn để thực hiện việc quy hoạch, nhằm giữ cho việc tiêu tốn thời gian và chi phí ở một mức có thể chấp nhận được. Các yêu cầu hướng dẫn PLUP hiện thời chủ trương một sự kết hợp việc quy hoạch của cả cấp vĩ mô và cấp vi mô, ở ý nghĩa là việc quy hoạch cấp vĩ mô được thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện, và quy hoạch cấp vi mô thực hiện ở cấp xã/ thôn. Cần nhấn mạnh là việc quy hoạch của cấp vi mô nên được tiến hành trong phạm vi khuôn khổ được đề ra bởi quy hoạch cấp vĩ mô, nhằm không tạo ra các mâu thuẫn.

Vì các nguồn lực tài chính được phân bổ cho các cơ quan Chính quyền khác nhau là rất hạn chế, nhiều tổ chức nhà nước đã mong muốn tạo ra những nguồn thu cho riêng họ; Có nghĩa là các cơ quan chính phủ hoạt động như những bên cung cấp dịch vụ hoặc nhà thầu, với một phạm vi rộng rãi các dịch vụ như khảo sát, lập bản đồ, in ấn, huấn luyện, v.v. Điều này có tác dụng tích cực là nó tương đối dễ dàng để hợp đồng cho các dịch vụ yêu cầu, ví dụ trong quá trình phân bổ đất hoặc quy hoạch sử dụng đất. Mặt khác, điều này có thể đưa đến một hoàn cảnh ở đó các cơ quan chính phủ cạnh tranh lẫn nhau và các quyền lợi thương mại ảnh hưởng lên sự quan tâm cung cấp các dịch vụ quan trọng đến các cộng đồng địa phương và đại chúng.

Sự tiếp cận đến quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia

Một số cách tiếp cận khác nhau đối với PLUP đã phát triển ở Việt Nam và đã được một số dự án và chương trình trong nước và quốc tế trên toàn quốc sử dụng.

Hệ phương pháp cho PLUP và FLA đã được phát triển ở dự án GCP/VIE/020/ITA của FAO/MARD về "Tăng cường năng lực quốc gia cho việc thực hiện NFAP tại Việt

Nam. Các yếu tố của hệ phương pháp này đã được văn bản hoá cụ thể². với việc quy hoạch sử dụng đất được thực hiện ở ba cấp: xã, thôn và hộ gia đình, và chi tiết quy hoạch tăng lên từ cấp xã đến cấp hộ gia đình.

Bản đồ về sử dụng đất của xã được soạn thảo ở tỉ lệ 1:25.000 cho những xã lớn hơn hoặc 1:10.000 cho những xã nhỏ hơn 25,000 ha và bao gồm:

- Các dữ liệu, nhu cầu, nguyện vọng, và kiến thức thực tiễn về kinh tế xã hội của các dân cư trong xã;
- Các dữ liệu, đường ranh giới, sự chiếm hữu đất theo bản đồ đo vẽ địa hình;
- Việc sử dụng đất và sự bao phủ thực vật hiện nay; và
- Các điều kiện và tiềm năng/ năng lực tại nơi cụ thể.

Quy hoạch sử dụng đất cấp thôn được soạn thảo chi tiết hơn, thường là ở tỉ lệ 1:5.000 và là kết quả của công việc thực địa tập trung hơn và sự tham gia chuyên sâu và trực tiếp hơn nhiều của cư dân có liên quan. Quy hoạch sử dụng đất cấp thôn thường được soạn thảo sau kế hoạch xã và được theo sau bởi một quy hoạch sử dụng đất tổng hợp cho mỗi lô đất rừng sẽ được phân bổ. Trình tự thông thường của các hoạt động được thực hiện trong quy trình phân bổ đất rừng (FLA) là như sau:

1. Tổ chức một đợt huấn luyện về FLA có sự tham gia.
2. Soạn thảo một kế hoạch các hoạt động cho quy trình.
3. Tổ chức các cuộc họp cấp thôn và xã.
4. Trợ giúp các hộ hoàn thành các đơn xin phân bổ đất rừng.
5. Soạn thảo kế hoạch tổ chức FLA.
6. Trình bày kế hoạch tổ chức FLA tại cuộc họp thôn.
7. Phát hoạ và đo lường các lô phân bổ trong vùng.

Soạn thảo quy hoạch sử dụng đất cho các lô phân bổ

8. Soạn thảo bản đồ địa chính

²Dự án GCP/VIE/020/ITA (1997) của MARD/FAO - Tăng cường năng lực quốc gia về việc thực hiện NFAP tại Việt Nam: Hệ phương pháp cho việc quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất rừng có sự tham gia.

9. Chuẩn bị đăng bạ địa chính

10. Xin sự phê duyệt chính thức cho kế hoạch FLA

11. Phát giấy chứng nhận sở hữu đất (LTC)

Hệ phương pháp này nhấn mạnh sự cần thiết đảm bảo sự tiếp cận công bằng đối với đất rừng và các nguồn lực cho mọi thành phần dân chúng trong quá trình phân bổ đất rừng và sự cần thiết có sự xem xét đặc biệt đối với phụ nữ và người dân tộc thiểu số. Cần tránh những tác động kinh tế xã hội tiêu cực và các ưu tiên quốc gia cần phải hoà hợp với những nhu cầu của dân cư địa phương. Quy trình FLA nên được liên kết với sự phát triển cộng đồng, và vì vậy cần phải là đa thành phần và không chỉ là định hướng lâm nghiệp.

Quy hoạch sử dụng đất: PLUP được thực hiện ở ba cấp khác nhau.

Các mức quy hoạch sử dụng đất			
	Xã	Thôn	Mảnh đất
Phạm vi	Chung	Cụ thể	Quy hoạch vi mô
Vùng phụ trách	Toàn xã		Lô đất rừng riêng lẻ được phân bổ
Mức chi tiết	Khảo sát	cụ thể	rất cụ thể
Các nguồn thông tin	Chủ yếu là thông tin chung có sự kiểm tra thực địa	Thông tin chung và thông tin chính từ nông dân và kiểm tra thực địa	Chủ yếu là quan sát thực địa trực tiếp
Sự tham gia	Các cuộc họp quy mô xã trực tiếp và gián tiếp PRA	Các cuộc họp quy mô thôn trực tiếp và gián tiếp Phòng vấn và PRA	Sự tham gia trực tiếp của hộ gia đình
Tỉ lệ lập bản đồ	1:10,000 hoặc 1:20,000	1:5000	Bản đồ phác thảo

Đề cương các bước nói trên về quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất mang tính chung về bản chất và nên được điều chỉnh theo thực tế địa phương tại Quảng Ngãi, nếu chúng được sử dụng trong QNRDP

Các hoạt động đề nghị:

Phụ thuộc vào thiện chí thực sự của việc khởi xướng của Tỉnh để tiến hành việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất trong các xã, các điểm khởi đầu

khác nhau có thể được lựa chọn để hỗ trợ cho các chính quyền địa phương trong quy trình.

Vấn đề này đã được thảo luận trong thời gian của chuyến công tác và đề nghị rằng QNRDP thực hiện cách tiếp cận ở cấp địa phương và theo quy mô tương đối nhỏ để xây dựng kinh nghiệm và niềm tin với người nông dân địa phương, và dần dần khởi xướng một quá trình có sự liên quan tham gia nhiều nữa của người dân địa phương trong các quy trình ra quyết định.

Các hoạt động được đề nghị cho việc thực hiện một Quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia được tập trung vào người dân (PLUP) có thể bao gồm:

1. Thảo luận với PPC và cơ quan Địa chính để khởi xướng sự hợp tác về các hoạt động PLUP trong tương lai;
2. Hình thành một kế hoạch làm việc cho thực hiện thử nghiệm tại các xã Tịnh Thọ và Sơn Hải;
3. Hợp đồng với các cơ quan cấp tỉnh hoặc các chuyên gia bên ngoài tiến hành việc đào tạo những cán bộ tập huấn ở các cấp liên quan, trong các hệ phương pháp PLUP có sự tham gia;
4. Huấn luyện các cán bộ xã và huyện mà sẽ liên quan tham gia vào PFLUP;
5. Thực hiện PLUP theo các hướng dẫn được phê duyệt ở các xã Tịnh Thọ và Sơn Hải như những vùng thí điểm; và
6. Hoàn thành bản đồ địa chính và cấp LTC.

Các hệ thống nông lâm kết hợp

Dựa trên đợt công tác lần thứ nhất tương đối ngắn ngủi này, có tiềm năng tồn tại ở các xã Tịnh Thọ và Sơn Hải về thiết kế, thiết lập và thực hiện nhiều hệ thống nông lâm kết hợp khác nhau và các Kỹ thuật áp dụng trên đất nông nghiệp đồi dốc (SALT). Đặc biệt là các hệ thống SALT có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc xúc tiến những hệ thống sử dụng đất bền vững bền vững trên những vùng dốc hiện được dùng trồng trọt ở xã Sơn Hải. Ở Tịnh Thọ, dường như ít có hoạt động canh tác hơn trên vùng đất dốc, và vì vậy những hình thức nông lâm kết hợp hoặc trồng xen canh khác có thể là thích hợp.

Có vẻ là phần lớn những người nông dân ở cả hai xã Tịnh Thọ và Sơn Hải thiếu kiến thức cơ bản về việc thiết lập và quản lý các hệ thống lâm nghiệp và nông lâm kết hợp. Tương tự, năng lực của các phục vụ khuyến nông cộng đồng và cấp huyện là tương đối thấp ở những vùng này.

Cần có một sự thông tin hai chiều hiệu quả giữa phục vụ khuyến nông và người nông dân để vận dụng những kiến thức khoa học hiện đại và các tập quán truyền thống có hiệu quả. Việc sử dụng đất bền vững được hoà nhập và các tiếp cận về quản lý rừng khả thi về mặt kinh tế và mang lại những khuyến khích thích đáng cho sự liên quan tham gia của người nông dân là chưa được hiểu rõ hoặc thiết lập rộng rãi ở Việt Nam. Thiếu sự đánh giá cao về những tập quán của người nông dân, đặc biệt là đối với việc quản lý rừng truyền thống, có thể làm cản trở việc tạo điều kiện những thay đổi các hệ thống hiện thời bằng cách sử dụng những tiếp cận thực hành tốt nhất được điều chỉnh theo những điều kiện môi trường địa phương.

Nhân sự mở rộng nông lâm kết hợp nhìn chung được trang bị ít ỏi để hỗ trợ một quy trình trong đó người dân nông thôn xem xét những chọn lựa của mình một cách có hệ thống, và giúp họ có khả năng chọn lọc từ một phạm vi các phương án được thích nghi để phục vụ cho các nhu cầu địa phương và các yêu cầu bảo tồn. Các kỹ thuật nông lâm kết hợp phù hợp sẵn có cần phải được mở rộng và chặt lọc dựa trên việc các cơ quan và ban ngành cấp tỉnh và cấp quốc gia hỗ trợ sự phát triển việc quản lý nguồn lực bền vững.

Các lựa chọn kỹ thuật cho nông lâm kết hợp

Báo cáo đợt công tác lần thứ nhất này sẽ nêu lên một số biện pháp lựa chọn về nông lâm kết hợp có thể được để thảo luận và chặt lọc thêm cho phù hợp với các môi trường và điều kiện địa phương. Các lựa chọn về nông lâm kết hợp phù hợp nhất cho các điều kiện của các xã Sơn Hải và Tịnh Thọ có lẽ tập trung vào cây mì hoặc cây bắp như là cây trồng chính, với mục tiêu cải tiến cơ bản mẫu hình trồng độc canh hiện thời thành một hệ thống mà có thể vừa bảo vệ đất về mặt vật lý vừa làm giàu về mặt sinh học cho đất bằng những dưỡng chất. Cần trọng tâm thêm về việc tạo ra sự đa dạng nhất định về sản vật nông nghiệp để tránh sự phụ thuộc vào chỉ một hoặc hai loại cây trồng khác nhau.

Phòng ngừa xói mòn đất

Có thể thực hiện phòng ngừa xói mòn đất với những hàng cây làm hàng rào theo những khoảng cách linh hoạt và bằng nhiều loại cây trồng/ cây lấy củ tươi/ cây

lấy cỏ khô làm thức ăn súc vật khác nhau. Ở điều kiện những vùng dốc đứng, những rào chắn bằng thực vật này chạy dọc thành những đường viền quanh là phù hợp hơn so với những rào chắn bằng đá do chúng có khả năng giữ đất rất tốt, đòi hỏi công lao động tương đối ít hơn và có lợi ích tiềm tàng của những giống cây vừa trồng làm rào chắn vừa để lấy củi hoặc làm thức ăn cỏ khô cho súc vật. Những điểm bất lợi là hao phí [mặt] đất (10 - 15 %, tùy thuộc vào khoảng cách giữa các hàng rào), che bóng cây trồng, và sự đòi hỏi công lao động để cắt dọn các hàng rào thực vật này. Nếu các hàng rào thực vật được kết hợp vào trong một hệ thống luân canh tận dụng đất bỏ hoá, chúng có thể được áp dụng như một cách quản lý đất bỏ hoá được cải tiến giúp rút ngắn thời gian bỏ hoá.

Một phương án lựa chọn tiềm tàng khác về việc khống chế tình trạng xói mòn bên cạnh biện pháp trồng các hàng rào thực vật là có thể áp dụng hệ thống các bậc thang vi mô. Những 'bậc thang vi mô' này là những bậc thang nhỏ có bề rộng 50 -100 cm được lập dọc theo những đường viền quanh hơi xuôi theo hướng dốc, được thiết kế nhằm gom giữ vật chất bị xói mòn. Người nông dân được khuyến khích trộn lẫn các tàn dư cây trồng với vật chất hữu cơ tại 'chân' bậc thang để tăng thêm hàm lượng chất hữu cơ trong đất và xóa bỏ nhu cầu thiêu huỷ các tàn dư cây trồng.

Một biện pháp lựa chọn nữa bên cạnh hàng rào thực vật và những bậc thang vi mô đó là, có thể giới thiệu và sử dụng các loại cây trồng chống xói mặt đất. Tính hữu ích của các loại cây chống xói mặt đất là dựa trên sự hiểu biết rằng sự xói mòn đất chủ yếu bị gây ra bởi tác động của nước mưa xối trên đất trần. Một tầng chống xói mặt đất bằng cây cối thực vật vì vậy là cần thiết để bảo vệ đất tránh tác động của những trận mưa lớn vào mùa mưa (Tháng 9 đến tháng 2). Cây chống xói mặt đất xen giữa những loại cây trồng dưới một năm phải là loại cây mọc thấp để không che bóng những cây trồng này. Cây trồng xen với những cây ăn quả [là cây chống xói mặt đất] phải là những loại cây trồng chịu được bóng mát. Lý tưởng nhất là dùng các loại cây trồng chống xói mặt đất không có những tác động tiêu cực (vd, không đòi hỏi công lao động chăm sóc vào những thời điểm khan hiếm lao động, không cạnh tranh về nguồn nước/ dưỡng chất với cây trồng chính, không đòi hỏi phải trồng lại, v.v.) và có thể mang lại những lợi ích bổ sung (kìm hãm các loại cỏ dại, cung cấp thức ăn cho súc vật, thức ăn cho người).

Cải thiện độ phì của đất

Cách tiếp cận về cải thiện độ phì cho đất là dựa trên kinh nghiệm rằng sự cải thiện này theo truyền thống là xảy ra trong thời gian bỏ hoá đất. Trong thời gian

bỏ hoá đất, một sự gia tăng về hàm lượng chất hữu cơ trong đất sẽ xảy ra, các dưỡng chất rửa trôi vào các tầng đất thấp hơn sẽ bị giữ lại bởi những cây lâu năm có rễ ăn sâu hơn và cuối cùng là sự ngưng kết đạm của những chủng loại cây họ đậu cải thiện cho hàm lượng đạm trong đất. Dự án có thể khuyến khích, hoặc thử nghiệm với những cây trồng mà thúc đẩy hoặc làm xúc tác cho hiệu quả giống như trên. Những biện pháp này có thể hoặc là những cây họ đậu trồng xen có tuổi thọ một năm, hoặc là một hình thức bỏ hoá được thâm canh và quản lý (ví dụ, cây mì ba năm, hoặc những hàng rào thực vật được dùng cho sự bỏ hoá cải tiến như đã nêu trên).

Việc cải thiện các giống cây trồng vùng cao có thể là một đầu vào quan trọng từ dự án nếu những giống mì, mía, bắp, cây ăn quả và cây rừng cho năng suất cao là không sẵn sàng sẵn có. Vấn đề về những giống cây và cây vụ mùa vùng cao (cũng như cây lúa) cho năng suất cao được cho thấy là sự quan tâm lớn đối với người nông dân ở một số nơi tại Việt Nam, và có tiềm năng gia tăng nhanh chóng và có hiệu quả sản lượng và thu nhập của người nông dân.

Các hoạt động đề nghị

Sự tập trung ban đầu vào việc thực hiện các hoạt động nông lâm kết hợp đối với QNRDP nên là ở Xã Sơn Hải. Các hoạt động có thể tập trung vào việc khuyến khích việc sử dụng đất kết hợp với các kỹ thuật nông lâm ở những vùng đồi dễ bị tổn thương trong địa bàn xã.

QNRDP có thể trợ giúp người nông dân địa phương trong việc quy hoạch về sử dụng đất có sự tham gia giản đơn và các kỹ thuật SALT và nông lâm kết hợp giản đơn để làm tăng thêm năng suất của những vùng dốc đồi và làm đa dạng hoá sản xuất của những nông dân nghèo nhất. Chương trình vì vậy có thể thực hiện một cách tiếp cận kết hợp đến việc quy hoạch sử dụng đất và các kỹ thuật nông lâm.

Sơ lược về các bước đề nghị cho việc thực hiện các hệ thống sử dụng đất có sự tham gia và nông lâm kết hợp là:

- Nhận biết những nhóm các nông hộ đang giữ một diện tích đất hạn chế và cố kết ở phạm vi xóm, vùng đầu nguồn nhỏ, hoặc thôn;
- Thành lập các nhóm hoạt động nông lâm kết hợp ở những thôn có quan tâm;
- Xác định một số giới hạn các kỹ thuật nông lâm/ SALT sẽ được thực hiện trong các xã thí điểm của dự án;
- Mở các khoá tập huấn về nông lâm kết hợp (*cho ai?*)

- Tiến hành quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia giản đơn tại những vùng lựa chọn (vùng thí điểm);
- Lựa chọn những người nông dân và vùng đất canh tác để dùng làm những lô thí điểm và/ hoặc ứng dụng các kỹ thuật nông lâm kết hợp;
- Xác định các nguồn nguyên liệu hạt giống và cây trồng cho các hệ thống nông lâm và các phương pháp mua, phân phối và có thể là dự trữ số hạt giống này;
- Thiết lập các vườn ươm địa phương để nhân giống nguyên liệu thực vật;
- Hình thành một hệ thống theo dõi và đánh giá giản đơn bao gồm các lĩnh vực liên quan;
- Thiết lập theo luật tự nhiên những lô thí điểm; và
- Theo dõi và đánh giá các kết quả và phổ biến kỹ thuật và nguyên liệu thực vật đến những nông dân quan tâm khác.

Cải thiện lĩnh vực trồng rừng

Ở một số vùng thuộc các xã, người dân có thể mong muốn trồng lại những khu rừng để sản xuất gỗ và các sản phẩm rừng khác. Việc trồng những lô rừng nhỏ có thể mang lại cho người nông dân những sản phẩm cần đến như củi, gỗ xây dựng hoặc gỗ nguyên liệu từ những loại cây công nghiệp để sản xuất giấy, trái cây, vật liệu xây dựng, v.v.

Có một xu hướng mạnh mẽ ở Việt Nam về việc canh tác những lâm trường (và những loại cây mùa vụ và cây lâu năm) trong những hệ thống độc canh. Tuy nhiên, QNRDP với sự cộng tác với tất cả các bên liên quan có tiềm năng phát triển và xúc tiến những lâm trường hỗn hợp có bao gồm một loạt nhiều sản phẩm khác nhau hơn là tập trung vào một hoặc hai loại sản phẩm hoặc giống cây.

Các lâm trường có thể được thiết lập với việc sử dụng nhiều chủng loại cây khác nhau với nhiều đặc tính phát triển khác nhau (vd, trồng những loại cây thân gỗ mềm lớn nhanh (keo) kết hợp với những loại cây lấy gỗ lớn chậm, cho giá trị cao như *Gmelina arborea*, *Chukrasia tabularis* & *Schima wallichii*; nghĩa là dùng cây keo, hoặc các loại cây lớn nhanh khác như là môi trường rừng bảo vệ cho những giống cây lớn chậm). Điều nhận thấy trong đợt công tác lần đầu này là sự sẵn có của một phạm vi đa dạng các loại cây và nguyên liệu cây trồng chất lượng cao là vô cùng hạn chế trên toàn tỉnh Quảng Ngãi. Tin chắc rằng nếu có nhiều sự lựa

chọn hơn về các chủng loại và nguyên liệu cây trồng thực vật tốt hơn, năng suất của những vùng đồi trống và theo đó sự quan tâm của người nông dân trong các hoạt động tái sinh rừng có thể tăng lên đáng kể.

Các loại cây ăn quả (sầu riêng, mít, cau, v.v.) cũng có thể được bao gồm trong các lâm trường để tạo ra những sản lượng đa dạng cũng như sự che phủ liên tục của cây và một môi trường rừng đa dạng; mặt dù tiềm năng về những giống cây ăn quả phù hợp sẽ được thăm dò thêm trong những đợt công tác trong tương lai.

Trong giai đoạn thiết lập ban đầu các lâm trường, cây vụ mùa có thể được trồng giữa những cây lâu năm để tạo ra những sản lượng bổ sung và tạo sự chống xói mòn đất mặt đất cho đến khi tán rừng được hình thành.

Các hoạt động đề nghị

- Tiến hành các cuộc họp có sự tham gia với người nông dân để nhận biết một số nhất định các hệ thống và lựa chọn sẽ được thực hiện trong các xã thí điểm của dự án;
- Hỗ trợ việc thiết lập các nhóm hoạt động lâm nghiệp ở những thôn có quan tâm;
- Xác định những nông hộ và vùng đất có sẵn và phù hợp cho việc trồng rừng (quyền sở hữu an toàn, không có phương án thay thế tốt hơn);
- Tiến hành PLUP và FLA cho những vùng đất rừng được lựa chọn;
- Lập các khoá huấn tập huấn về lâm nghiệp;
- Nhận biết các hệ thống trồng và chủng loại trồng rừng mà hộ địa phương mong muốn;
- Nhận biết những nguồn nguyên liệu hạt giống và cây trồng phục vụ lâm nghiệp và thực hiện mua hạt giống;
- Thiết lập các vườn ươm địa phương để nhân giống nguyên liệu cây trồng;
- Thiết lập tự nhiên các lô thử nghiệm.

Phụ lục: Nhật kỳ các hoạt động và các nhân vật tiếp xúc trong đợt công tác lần thứ nhất

31 tháng 3 năm 2003:

- Đến [Quảng Ngãi] và họp với Mark Hoey và Trevor Ole.
- Họp với đối tác dự án bên Sở Kế hoạch và Đầu tư, ông Vương. Meeting with project counterpart of the District Department for Planning and Investment, Mr. Phuong. Các mục tiêu và các hoạt động cho chuyến công tác lần thứ nhất được đưa ra rà xét lại và thảo luận với ông Vương.

1 tháng 4 năm 2003

- Đến xã Tịnh Thọ họp với Bên địa chính xã (ông Quang và ông).
- Đến thăm Hồ Quýt (xã Tịnh Thọ) và đất rừng chung quanh dự định phân bổ cho người nông dân vào cuối năm 2003.
- Thăm các lâm trường bạch đàn ở xã Tịnh Thọ.
- Thu thập thông tin và soạn báo cáo công tác.

2 tháng 4 năm 2003

- Thăm Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà và gặp gỡ Phó Chủ tịch, ông Đinh Văn Ái.
- Đến xã Sơn Hải
- Họp tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải cùng với Chủ tịch, ông Hải, Cán bộ địa chính, ông Sơn và Chủ tịch đoàn Thanh niên, Ông Luyện.
- Đến thăm nông trại của ông Mai
- Thăm quan quanh xã để hiểu tổng quát về cơ sở vật chất Xã.

3 tháng 4 năm 2003

- Họp với ông Trevor Ole (ATL), ông Mark Hoey (trưởng PDA) và ông Bede Evans (PDA). Trong cuộc họp, chuyên gia tư vấn FAO nêu vắn tắt các kết quả sơ bộ và các đề xuất về công việc tiếp theo; và chuẩn bị cho tuần làm việc thứ nhì của đợt công tác.

- Họp với các đối tác dự án, ông Ngô Hữu Phước (VPDA1) và ông Phạm Ngọc Huy (VPDA2). Trong cuộc họp các kết quả sơ bộ được văn tắt nêu lên và thảo luận. Lập kế hoạch làm việc cho tuần công tác thứ nhì.
- Tiếp tục soạn báo cáo công tác.

4 tháng 4 năm 2003

- Soạn báo cáo công tác, hội thảo chuyên đề cho đợt công tác và các cuộc họp cho tuần công tác thứ nhì.

7 tháng 4 năm 2003

- Tham gia trong cuộc họp nông nghiệp ở Đức Phong
- Tham gia cuộc họp PC/PA/PS ở Hành Phước
- Phỏng vấn Phó chủ tịch xã Hành Phước, ông Phạm Ngọc Anh.

8 tháng 4 năm 2003

- Họp với Trạm kiểm lâm Sơn Tịnh, cùng với Trưởng trạm, ông Sơn, và Phó trạm, ông Dũng.

9 tháng 4 năm 2003

- Họp với Trạm kiểm lâm Sơn Tịnh, cùng với Trưởng trạm, ông Sơn, và Phó trạm, ông Dũng.
- Họp với Trạm kiểm lâm Sơn Hà, ông Tiến, và Phòng địa chính và nông nghiệp huyện, ông Sử.
- Thăm xã Sơn Hải, xóm Cà Va và gặp gỡ với dân làng, do ông Vi trình bày.

10 tháng 4 năm 2003

- Họp với nông dân xã Tịnh Thọ.
- Trình bày các kết quả công tác sơ bộ với nhân viên QNRDP

11 tháng 4 năm 2003

- Soạn báo cáo báo cáo công tác.
- Thăm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi và gặp gỡ với Trung tâm tư vấn nông lâm.

- Trở về